ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 167 /KH-UBND	*Thái Bình, ngày 30 tháng 11 năm 2021*

KẾ HOẠCH
Tạm thời thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Thái Bình

Thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19", Quyết định số 4800/QĐ-BYT ngày 12/10/2021 của Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn tạm thời về chuyên môn y tế thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP của Chính phủ; Công điện số 10-CĐ/TU ngày 13/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh trong tình hình mới; Công điện số 10/CĐ-UBND ngày 16/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh một số biện pháp thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tạm thời thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Thực hiện nghiêm Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Y tế, các Bộ, ngành liên quan; phát huy tính chủ động, sáng tạo của các địa phương trong kiểm soát tình hình dịch bệnh nhằm bảo vệ tối đa sức khỏe, tính mạng của người dân; hạn chế đến mức thấp nhất các ca mắc, ca chuyển nặng và phấn đấu không có ca tử vong do COVID-19; khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội trong điều kiện bình thường mới, thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19.

2. Yêu cầu

- Việc xác định cấp độ dịch thực hiện theo Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ và Quyết định 4800/QĐ-BYT ngày 12/10/2021 của Bộ Y tế.

- Các biện pháp tạm thời thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh COVID-19 áp dụng thực hiện trên địa bàn tỉnh phù hợp điều kiện thực tế của tỉnh, không trái với các quy định của Trung ương.

II. ĐÁNH GIÁ CẤP ĐỘ DỊCH

1. Tiêu chí và yêu cầu đánh giá cấp độ dịch

1.1. Các tiêu chí đánh giá cấp độ dịch

a) Tiêu chí 1: Tỷ lệ ca mắc mới tại cộng đồng/số dân/thời gian.

b) Tiêu chí 2: Độ bao phủ vắc xin.

c) Tiêu chí 3: Khả năng thu dung, điều trị của các tuyến.

1.2. Yêu cầu với các tiêu chí

a) Tiêu chí 1: Số ca mắc mới tại cộng đồng/100.000 người/tuần[1].Số ca mắc mới tại cộng đồng/100.000 người/tuần (ca mắc mới) được phản ánh theo 04 mức độ từ thấp đến cao theo hướng dẫn của Tổ chức Y tế Thế giới[2] (mức 1: 0 - < 20; mức 2: 20 - <50; mức 3: 50 - <150; mức 4: ≥150).

b) Tiêu chí 2: Tỷ lệ người từ 18 tuổi trở lên được tiêm ít nhất 01 liều vắc xin phòng COVID-19[3].

Tỷ lệ người từ 18 tuổi trở lên được tiêm ít nhất 1 liều vắc xin phòng COVID-19 phân theo 02 mức (≥70% người từ 18 tuổi trở lên được tiêm ít nhất 1 liều vắc xin; <70% người từ 18 tuổi trở lên được tiêm ít nhất 1 liều vắc xin).

c) Tiêu chí 3: Đảm bảo khả năng thu dung, điều trị của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh các tuyến.

- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có Kế hoạch thiết lập cơ sở thu dung, điều trị theo phân tầng điều trị tại Kế hoạch ban hành theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 01/10/2021 và chỉ đạo tại Công ăn số 5096/UBND-KGVX ngày 17/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh, sẵn sàng đáp ứng tình hình dịch đến 10.000 ca mắc trên địa bàn tỉnh và sẵn sàng điều trị với quy mô 1.000 ca mắc/huyện, thành phố;

Phê duyệt Kế hoạch thiết lập trạm y tế lưu động theo Kế hoạch số 147/KH-UBND ngày 11/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh và chuẩn bị sẵn sàng kích hoạt khi cần thiết; tổ chăm sóc người nhiễm COVID-19 tại cộng đồng và có Kế hoạch cung cấp oxy y tế cho các trạm y tế xã, phường, thị trấn[4] để đáp ứng khi có dịch xảy ra.

2. Phân loại, đánh giá, xác định cấp độ dịch

2.1. Phạm vi đánh giá cấp độ dịch

Đánh giá cấp độ dịch từ quy mô cấp xã, phường, thị trấn: Khuyến khích đánh giá từ phạm vi, quy mô nhỏ nhất có thể (dưới cấp xã, phường, thị trấn: thôn, tổ dân phố...) nhằm đảm bảo linh hoạt, hiệu quả.

2.2. Phân loại, đánh giá và xác định cấp độ dịch:

---

[1] Số ca mắc mới tại cộng đồng/100.000 người/1 tuần = [(Số ca mắc mới ***trong tuần*** + số ca mắc mới của ***tuần trước)/(2*** x Dân số trên địa bàn)] x 100.000. Ca mắc mới tại cộng đồng không bao gồm ca nhập cảnh, ca mắc trong cơ sở cách ly Y tế tập trung;

[2] https://w\vw.\vho.int/pubiications/i/item/considerations-in-adjusting-public-health-and-socia!-measures-in-the-context-of-covid-19-interim-guidance

[3] Được tính là số người được tiêm chủng trên tổng dân số cư trú trên địa bàn theo độ tuổi *x* 100 (%).

[4] UBND huyện, thành phố phê duyệt kế hoạch cung cấp ô xy y tế tại các Trạm Y tế xã để đáp ứng khi có dịch xảy ra; phê duyệt kế hoạch thiết lập trạm Y tế lưu động theo Kế hoạch số 147/KH-UBND ngày 11/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh và tổ chăm sóc người nhiễm COVID-19 tại cộng đồng theo Quyết định số 4349/QĐ-BYT ngày 10/9/2021 của Bộ Y tế; có phương án thiết lập Trạm Y tế lưu động tại khu, cụm công nghiệp (kết hợp với bộ phận Y tế tại cơ sở sản xuất kinh doanh); được diễn tập, sẵn sàng đáp ứng khi cần thiết.

a) Phân loại cấp độ dịch theo 4 cấp độ sau đây:

- Cấp 1: Nguy cơ thấp (bình thường mới) tương ứng với màu xanh.

- Cấp 2: Nguy cơ trung bình tương ứng với màu vàng.

- Cấp 3: Nguy cơ cao tương ứng với màu cam.

- Cấp 4: Nguy cơ rất cao tương ứng với màu đỏ.

b) Đánh giá và xác định cấp độ dịch theo Bảng sau đây:

Số mắc mới tại cộng đồng /100.000 người /1 tuần / **Tỷ lệ tiêm vắc xin phòng COVID-19**	**0- ≤ 20**	**>20 - 50**	**>50 - <150**	**≥ 150**
≥70% người từ 18 tuổi trở lên được tiêm ít nhất 1 liều vắc xin	Cấp 1	Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3
<70% người từ 18 tuổi trở lên được tiêm ít nhất 1 liều vắc xin	Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	

3. Điều chỉnh cấp độ dịch

- Trường hợp không đạt tiêu chí 3 thì không được giảm cấp độ dịch.

- Phải tăng lên 1 cấp độ dịch nếu không đạt được yêu cầu tại điểm b khoản 1.2 mục 1 phần II (trừ khi địa bàn đang có dịch ở cấp độ 4 hoặc không có ca mắc) hoặc trong cộng đồng có ca mắc mới không xác định được nguồn lây.

4. Thời gian đánh giá và chuyển tiếp giữa các cấp độ dịch

- Đánh giá cấp độ dịch hàng tuần và trong 02 tuần liên tiếp để quyết định chuyển cấp độ dịch.

- Trong trường hợp nâng cấp độ dịch thì phải thông báo trước tối thiểu 48 giờ cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp biết để có sự chuẩn bị trước khi áp dụng.

- Quy định thời gian 01 tuần đánh giá: Từ thứ 2 đến ngày Chủ nhật.

5. Tổ chức thực hiện đánh giá

a) Nội dung đánh giá: Theo hướng dẫn mục 1,2,3 của phần II

b) Thẩm quyền và thời gian đánh giá, báo cáo

- Thực hiện đánh giá hàng tuần.

- Đối với cấp tỉnh: Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Y tế (Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 của tỉnh) thực hiện thông báo cấp độ dịch, gửi báo cáo về Văn phòng Chính phủ, Bộ Y tế, Ban chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 của tỉnh, đồng thời thông báo cho Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch của huyện, thành phố trước 16 giờ ngày Chủ nhật hàng tuần.

- Đối với cấp huyện, thành phố: Căn cứ vào tình hình thực tiễn về diễn biến dịch bệnh, độ bao phủ vắc xin, điều kiện thực tế và khả năng ứng phó trên địa bàn công bố cấp độ dịch của cấp huyện và cấp xã, gửi báo cáo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh và Sở Y tế trước 13 giờ ngày Chủ nhật hàng tuần.

III. BIỆN PHÁP ÁP DỤNG THEO CẤP ĐỘ DỊCH:

1. Các biện pháp về chuyên môn Y tế

1.1. Chuẩn bị năng lực ứng phó với dịch COVID-19

Để đảm bảo thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chuẩn bị các nội dung sau:

a) Xây dựng kịch bản và phương án bảo đảm công tác y tế phục vụ phòng, chống dịch COVID-19 theo từng cấp độ dịch; tổ chức triển khai ứng phó khi có dịch xảy ra trên địa bàn.

b) Tăng cường tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực truy vết, xét nghiệm, cách ly y tế và điều trị trên địa bàn.

c) Tăng cường năng lực thu dung, điều trị và chăm sóc người mắc COVID-19:

- Có Kế hoạch bảo đảm khi có dịch xảy ra: Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến huyện có hệ thống cung cấp oxy hóa lỏng, khí nén; các trạm y tế xã, phường, thị trấn bảo đảm cung cấp oxy y tế; có Kế hoạch và chuẩn bị sẵn sàng kích hoạt các trạm y tế lưu động, tổ chăm sóc F0 tại cộng đồng, tại nhà, tổ chức cách ly F1 tại nhà.

- Tổ chức triển khai cơ sở thu dung, điều trị người bệnh COVID-19 theo Kế hoạch ban hành tại Quyết định 2402/QĐ-UBND ngày 01/10/2021, Công văn số 5096/UBND-KGVX ngày 17/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh, hạn chế đến mức thấp nhất người bệnh diễn biến nặng, phấn đấu không có người bệnh tử vong do Covid-19, bố trí đủ số giường hồi sức tích cực điều trị người bệnh nặng, nguy kịch.

Nâng cao năng lực của các bệnh viện, bao gồm cả hệ thống bệnh viện tư nhân, chủ động ứng phó với các diễn biến dịch bệnh, sẵn sàng tham gia vào hoạt động điều trị người bệnh COVID-19. Trường hợp số lượng người bệnh vượt quy mô theo Kế hoạch thì các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh còn lại trên địa bàn tỉnh tổ chức vừa khám, chữa bệnh cho người bệnh thường quy, vừa điều trị COVID-19, đảm bảo tối thiểu 40% giường kế hoạch dành cho điều trị COVID-19. Thực hiện nghiêm công tác phân luồng, sàng lọc các trường hợp nghi ngờ để phát hiện ca bệnh, quản lý chặt chẽ, tránh lây nhiễm chéo trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

d) Chăm sóc và quản lý F0 dựa vào cộng đồng (trong trường hợp số ca mắc vượt quy mô các cơ sở thu dung, điều trị bệnh nhân COVID-19)

- Thực hiện quy trình quản lý và xử lý khi phát hiện F0 trong cộng đồng, trong khu vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, trường học và các khu vực khác theo hướng dẫn của ngành Y tế, phù hợp với yêu cầu trong tình hình mới, vừa đảm bảo an toàn, vừa không làm gián đoạn các hoạt động.

- Triển khai các Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh: Số 147/KH-UBND ngày 11/11/2021 về việc triển khai trạm y tế lưu động trên địa bàn tỉnh, số 150/KH-UBND ngày 12/11/2021 về việc bảo đảm cung ứng oxy y tế cho công tác điều trị, cấp cứu người bệnh COVID-19 với quy mô 10.000 người bệnh trên địa bàn tỉnh; đảm bảo 100% huyện, thành phố có Kế hoạch thiết lập trạm y tế lưu động và Tổ chăm sóc người nhiễm COVID-19 tại cộng đồng; 100% các trạm y tế có oxy y tế và kịp thời cấp cứu cho người mắc COVID-19 đang cách ly tại nhà, đồng thời phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ phản ứng nhanh COVID-19 tại các địa phương; các doanh nghiệp tại các khu, cụm công nghiệp có phương án thiết lập trạm y tế lưu động trên cơ sở kết hợp với bộ phận y tế của doanh nghiệp.

- Huy động mọi nguồn lực tham gia công tác chăm sóc F0 tại nhà, bao gồm: Các tổ chức tự nguyện, các phòng khám, nhà thuốc tư nhân, nhân viên y tế nghỉ hưu...; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, kết hợp Đông - Tây y trong chăm sóc, quản lý F0 tại nhà.

1.2. Về xét nghiệm

a) Xét nghiệm sàng lọc, bóc tách F0 ra khỏi cộng đồng: Trên cơ sở đánh giá các yếu tố dịch tễ, các khu vực cách ly, phong tỏa, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quyết định phạm vi, đối tượng, khu vực tổ chức lấy mẫu, xét nghiệm bảo đảm nguyên tắc lấy mẫu nhanh nhất, trả kết quả sớm nhất; thực hiện xét nghiệm sàng lọc, bóc tách F0 ra khỏi cộng đồng nhanh nhất, hiệu quả nhất.

b) Xét nghiệm giám sát trọng điểm:

- Tất cả các cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh và các địa phương trên địa bàn tỉnh thực hiện tốt, có hiệu quả việc quản lý, giám sát, xét nghiệm các trường hợp nguy cơ theo Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 10/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn của ngành Y tế;

Tuyên truyền, khuyến khích người dân tự nguyện xét nghiệm để chủ động phòng, chống dịch; yêu cầu người dân có biểu hiện sốt, ho, khó thở… liên hệ ngay với trạm y tế xã, phường, thị trấn hoặc cơ sở y tế gần nhất để được hướng dẫn, xét nghiệm và kịp thời áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp.

c) Xét nghiệm sàng lọc đối với doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh: Đối với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh đã phát hiện ca bệnh F0 thì thực hiện xét nghiệm sàng lọc cho công nhân, người lao động 03 ngày/01 lần trong thời gian cao điểm; đối với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh chưa xuất hiện ca bệnh F0 thì tổ chức xét nghiệm hằng tuần tối thiểu cho 20% số lượng công nhân, người lao động thuộc các nhóm nguy cơ. Chủ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh chịu trách nhiệm đảm bảo vật tư, trang thiết bị và các điều kiện cần thiết để thực hiện việc xét nghiệm.

d) Việc xét nghiệm đối với việc đi lại của người dân đến từ địa bàn có cấp độ dịch khác nhau thực hiện theo của chỉ đạo của Chính phủ, Thủ trướng Chính phủ, hướng dẫn Bộ Y tế.

e) Đối với người đã tiêm đủ liều vắc xin và người đã khỏi bệnh: Chỉ xét nghiệm khi có yêu cầu điều tra dịch tễ; với trường hợp cách ly y tế hoặc theo dõi y tế và trường hợp đến từ địa bàn có dịch ở cấp độ 4 hoặc cách ly y tế vùng (phong tỏa).

f) Thực hiện xét nghiệm theo phương pháp gộp mẫu trong trường hợp xét nghiệm tầm soát, sàng lọc, định kỳ.

h) Nhân lực cho công tác lấy mẫu xét nghiệm:

- Mỗi huyện, thành phố chuẩn bị sẵn sàng về nhân lực (với số lượng tối thiểu 300 cán bộ/huyện, thành phố), vật tư, phương tiện và các điều kiện cần thiết khác để bảo đảm chủ động lấy mẫu xét nghiệm cho người dân trên địa bàn.

- Sở Y tế chỉ đạo, hướng dẫn, tập huấn để bảo đảm tất các cán bộ, nhân viên trạm y tế xã, phường, thị trấn phải thực hiện được việc xét nghiệm test nhanh kháng nguyên SARS-CoV2, lấy mẫu xét nghiệm PCR cho người dân; rà soát, hướng dẫn bổ sung quy trình lấy mẫu, vận chuyển, nhận mẫu và trả kết quả xét nghiệm để bảo đảm có kết quả xét nghiệm khẳng định nhanh nhất, kịp thời nhất.

1.3. Cách ly Y tế

a) Đối với người đến, về từ địa bàn có dịch (địa bàn có dịch ở cấp độ 4 hoặc vùng cách ly y tế) và những người liên quan đến F0 được xác định F1, F2 theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế: Thực hiện cách ly theo quy định của Bộ Y tế[5] và của tỉnh. Căn cứ diễn biến tình hình dịch bệnh và điều kiện thực tế, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Y tế hướng dẫn việc thực hiện cách ly y tế linh hoạt bảo đảm không trái với quy định của Trung ương.

b) Đối với người nhập cảnh và người tiếp xúc gần (F1): Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Y tế[6].

c) Đối với người cao tuổi, người có bệnh nền, phụ nữ mang thai, người dưới 18 tuổi (trẻ em)[7]: Thực hiện cách ly tại nhà và có người chăm sóc cách ly cùng.

1.4. Tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19: Đẩy nhanh tốc độ tiêm vắc xin phòng COVID-19, ưu tiên tiêm cho người từ 50 tuổi trở lên, người có bệnh nền, phụ nữ có thai, người lao động làm việc tại các khu, cụm công nghiệp, người từ 12 đến 17 tuổi, các nhóm đối tượng nguy cơ.

Từ tháng 12/2021, phấn đấu tỷ lệ người từ 50 tuổi trở lên được tiêm đủ liều vắc xin phòng COVID-19 đạt tối thiểu 80%, phấn đấu đến quý I năm 2022 có trên 90% dân số từ 12 tuổi trở lên được tiêm đủ 2 mũi vắc xin phòng COVID-19; triển khai tiêm nhắc lại mũi 3, hướng đến mục tiêu miễn dịch cộng đồng theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

1.5. Về công tác điều trị điều trị bệnh nhân nhiễm Covid-19:

- Thực hiện theo hướng dẫn hiện hành của Bộ Y tế; Quyết định số 2402/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thu dung, điều

---

[5] Áp dụng theo Công văn số 7316/BYT-MT ngày 03/9/2021 của Bộ Y tế.
[6] Áp dụng theo Công văn số 5599/BYT-MT ngày 14/7/2021 của Bộ Y tế.
[7] Áp dụng theo Công văn số 5599/BYT-MT ngày 14/7/2021 của Bộ Y tế và Công văn số 7020/BYT-MT ngày 25/8/2021 của Bộ Y tế.

trị COVID-19 khi dịch bệnh lan rộng trên địa bàn tỉnh (quy mô 10.000 người bệnh) và Nâng cao năng lực cấp cứu, hồi sức tích cực điều trị COVID-19; Công văn số 5096/UBND-KGVX ngày 17/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thống nhất thực hiện một số nhiệm vụ trong công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19.

- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chủ động xây dựng phương án để sẵn sàng thu dung, điều trị bệnh nhân nhiễm COVID-19 nhẹ và không triệu chứng tại các huyện, thành phố (quy mô từ 300-500 bệnh nhân/huyện, thành phố); các xã, phường, thị trấn, cơ sở sản xuất kinh doanh sẵn sàng kích hoạt trạm y tế lưu động theo Kế hoạch đã được phê duyệt khi cần thiết.

- Sở Y tế chỉ đạo các Bệnh viện, Cơ sở thu dung, điều trị bệnh nhân nhiễm COVID-19 tập trung cao nguồn lực (nhân lực, thuốc, vật tư y tế, phương tiện và các điều kiện cần thiết khác) để điều trị bảo đảm mục tiêu bảo vệ sức khỏe, tính mạng của người bệnh, hạn chế đến mức thấp nhất ca chuyển bệnh nặng, phấn đấu không để bệnh nhân tử vong do COVID-19.

1.6. Đảm bảo các biện pháp phòng, chống dịch trong các hoạt động sản xuất, thương mại, kinh doanh, dịch vụ, siêu thị, chợ, nhà hàng/quán ăn, trong các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch, tại các cơ sở giáo dục đào tạo, đối với người điều khiển phương tiện vận chuyển... thực hiện theo các hướng dẫn hiện hành của các lĩnh vực tương ứng.

2. Khung các biện pháp hành chính áp dụng theo cấp độ dịch

2.1. Đối với tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp

Biện pháp	Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4
1. Tổ chức hoạt động tập trung trong nhà, ngoài trời đảm bảo các biện pháp phòng, chống dịch: Đảm bảo các biện pháp phòng, chống dịch	Không hạn chế số người	Hoạt động hạn chế: - Số lượng người tham gia tại một thời điểm không quá 20 người trong nhà, 40 người ngoài trời. - Trường hợp 100% người tham gia đã tiêm đủ liều vắc xin hoặc đã khỏi bệnh COVID-19 thì số lượng không quá 40 người trong nhà, 80 người ngoài trời.	Hoạt động hạn chế: - Hoạt động trong nhà: Số lượng người tham gia tại một thời điểm không quá 15 người, trong nhà, 30 người ngoài trời. - Trường hợp 100% người tham gia đã tiêm đủ liều vắc xin hoặc đã khỏi bệnh COVID-19 thì số lượng không quá 30 người trong nhà, 60 người ngoài trời.	Không tổ chức
2. Vận tải hành khách công cộng đường bộ, đường thủy nội địa đảm bảo phòng, chống dịch				

Biện pháp	Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4
COVID-19 theo hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải; chủ phương tiện phải quản lý hành khách bằng mã QR.				
2.1. Vận tải hành khách nội tỉnh (Xe Buýt, Taxi, Hợp đồng, Du lịch)	- Hoạt động với tần suất bình thường. - Lái xe, hành khách thực hiện các biện pháp phòng chống dịch theo quy định của Bộ Y tế, Bộ Giao thông vận tải.	- Hoạt động với tần suất bình thường. - Lái xe, hành khách thực hiện các biện pháp phòng chống dịch theo quy định của Bộ Y tế, Bộ Giao thông vận tải.	Hoạt động có điều kiện: - Hoạt động 50% số phương tiện và thực hiện giãn cách chỗ trên phương tiện (không áp dụng đối với xe giường nằm. - Lái xe, hành khách thực hiện các biện pháp phòng chống dịch theo quy định của Bộ Y tế, Bộ Giao thông vận tải.	Ngừng hoạt động (trừ những trường hợp đặc biệt được Ủy ban nhân dân cho phép)
2.2. Vận tải hành khách nội tỉnh (Xe Buýt, Taxi, Hợp đồng, Du lịch)	- Hoạt động với tần suất bình thường - Lái xe, hành khách thực hiện các biện pháp phòng chống dịch theo quy định của Bộ Y tế, Bộ Giao thông vận tải.	- Hoạt động với tần suất bình thường. - Lái xe, hành khách thực hiện các biện pháp phòng chống dịch theo quy định của Bộ Y tế, Bộ Giao thông vận tải.	Hoạt động có điều kiện: - Hoạt động 50% số phương tiện và thực hiện giãn cách chỗ trên phương tiện (không áp dụng đối với xe giường nằm. - Lái xe, hành khách thực hiện các biện pháp phòng chống dịch theo quy định của Bộ Y tế, Bộ Giao thông vận tải.	Ngừng hoạt động (trừ những trường hợp đặc biệt được UBND cho phép)
2.3. Vận tải hành khách liên tỉnh bằng ô tô	- Hoạt động với tần suất bình thường - Lái xe, hành khách thực hiện các biện pháp phòng chống dịch theo quy định của Bộ Y tế, Bộ Giao thông vận tải	- Hoạt động với tần suất bình thường. - Lái xe, hành khách thực hiện các biện pháp phòng chống dịch theo quy định của Bộ Y tế, Bộ Giao thông vận tải.	Hoạt động có điều kiện: - Sở Giao thông vận tải hai đầu tuyến báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cho phép đoạt động tối đa 50% số chuyến theo lưu lượng đã được Sở Giao thông vận tải	Ngừng hoạt động *(trừ những trường hợp đặc biệt được UBND nơi đi, đến cho phép)*

Biện pháp	Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4
			công bố, thực giãn cách chỗ trên phương tiện (không áp dụng đối với xe giường nằm). - Lái xe, nhân viên phục vụ và hành khách thực hiện các biện pháp phòng chống dịch theo quy định của Bộ Y tế, Bộ Giao thông vận tải.	
2.4. Vận tải hành khách đường thủy nội địa	- Hoạt động với tần suất bình thường - Lái xe, hành khách thực hiện các biện pháp phòng chống dịch theo quy định của Bộ Y tế, Bộ Giao thông vận tải.	- Hoạt động với tần suất bình thường - Lái xe, hành khách thực hiện các biện pháp phòng chống dịch theo quy định của Bộ Y tế, Bộ Giao thông vận tải.	Hoạt động có điều kiện: - Hoạt động 50% số người được phép chở trên phương tiện và thực hiện giãn cách trên phương tiện, -Thuyền viên, người phục vụ và hành khách thực hiện các biện pháp phòng chống dịch theo quy định Bộ Y tế, Bộ Giao thông vận tải.	Ngừng hoạt động
3. Lưu thông, vận chuyển hàng hóa nội tỉnh hoặc liên tỉnh	Hoạt động: - Lái xe, phụ xe thực hiện các biện pháp phòng chống dịch theo quy định của Bộ Y tế, Bộ Giao thông vận tải	Hoạt động: - Lái xe, phụ xe thực hiện các biện pháp phòng chống dịch theo quy định của Bộ Y tế, Bộ Giao thông vận tải	Hoạt động: - Lái xe, phụ xe thực hiện các biện pháp phòng chống dịch theo quy định của Bộ Y tế, Bộ Giao thông vận tải	Hoạt động: - Lái xe, phụ xe thực hiện các biện pháp phòng chống dịch theo quy định của Bộ Y tế, Bộ Giao thông vận tải
4. Sản xuất, kinh doanh, dịch vụ				
4.1. Cơ sở sản xuất, đơn vị thi công các dự án, công trình giao thông, xây dựng:	Hoạt động: Có kế hoạch và chịu trách nhiệm triển khai các biện pháp đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19	Hoạt động: Có kế hoạch và chịu trách nhiệm triển khai các biện pháp đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19	Hoạt động: Có kế hoạch và chịu trách nhiệm triển khai các biện pháp đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19	Hoạt động: Có kế hoạch và chịu trách nhiệm triển khai các

Biện pháp	Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4
				biện pháp đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19
4.2. Cơ sở kinh doanh dịch vụ bao gồm trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện ích, chợ đầu mối (trừ các cơ sở quy định tại Điểm 4.3, 4.4): phải có kế hoạch và chịu trách nhiệm triển khai các biện pháp đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19; thực hiện quét mã QR-Code	Hoạt động	Hoạt động có điều kiện: Thực hiện xét nghiệm cho nhân viên trực tiếp tiếp xúc với khách hàng định kỳ 14 ngày/01 lần.	Hoạt động hạn chế, có điều kiện: Thực hiện xét nghiệm cho nhân viên trực tiếp tiếp xúc với khách hàng định kỳ 14 ngày/01 lần.	Hoạt động hạn chế, có điều kiện: - Phục vụ không quá 50% số lượng khách hàng cùng một thời điểm. - Thực hiện xét nghiệm nhân viên trực tiếp tiếp xúc với khách hàng định kỳ 07 ngày/lần).
4.3. Nhà hàng, quán ăn, chợ truyền thống. Đảm bảo quy định về phòng chống dịch COVID-19 của Bộ Y tế; thực hiện quét mã QR-Code	Hoạt động	Hoạt động có điều kiện: Thực hiện xét nghiệm cho nhân viên trực tiếp phục vụ định kỳ 14 ngày/lần.	Hoạt động hạn chế, có điều kiện: Thực hiện xét nghiệm cho nhân viên trực tiếp phục vụ định kỳ 07 ngày/lần.	Hoạt động hạn chế, có điều kiện: - Bán mang về - Thực hiện xét nghiệm cho nhân viên trực tiếp phục vụ định kỳ 07 ngày/lần.
4.4. Cơ sở kinh doanh các dịch vụ có nguy cơ lây nhiễm cao như vũ trường, karaoke, mát xa, quán bar, internet, trò chơi điện tử, làm tóc (bao gồm cắt tóc), làm đẹp: Phải thực hiện đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19 theo quy định; thực hiện quét mã QR-Code.	Hoạt động hạn chế: - Phục vụ 50% công suất tại một thời điểm - Thực hiện xét nghiệm cho nhân viên trực tiếp phục vụ định kỳ 7 ngày/ 01 lần với người trực tiếp tiếp xúc với khách hàng.	Hoạt động hạn chế: - Phục vụ 50% công suất tại một thời điểm, thực hiện xét nghiệm cho nhân viên trực tiếp phục vụ định kỳ 7 ngày/ 01 lần với người trực tiếp tiếp xúc với khách hàng. - Cơ sở cắt tóc, trò chơi có thưởng cho người nước	Ngừng hoạt động	Ngừng hoạt động

Biện pháp	Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4
quét mã QR-Code.		cho người nước ngoài: thực hiện xét nghiệm cho người trực tiếp phục vụ 07 ngày/lần).		
4.5. Hoạt động bán hàng rong, vé số dạo,...: Phải thực hiện đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19 theo quy định.	Hoạt động	Hoạt động	Ngừng hoạt động	Ngừng hoạt động
5. Hoạt động giáo dục, đào tạo trực tiếp: Thực hiện dạy và học đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19 theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.	Hoạt động: Tổ chức các hoạt động giáo dục trực tiếp và thực hiện nghiêm các quy định về phòng, chống dịch theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Sở Y tế. Chuẩn bị hệ điều kiện, phương án sẵn sàng khi dịch bệnh diễn biến phức tạp chuyển sang hình thức dạy học trực tiếp kết hợp tuyến, trên truyền hình	Hoạt động hạn chế: Tổ chức các hoạt động giáo dục trực tiếp, bố trí gián cách trong lớp học hợp lý và thực hiện nghiêm các quy định về phòng, chống dịch theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Sở Y tế. Chuẩn bị hệ điều kiện, phương án sẵn sàng khi dịch bệnh diễn biến phức tạp chuyển sang hình thức dạy học trực tiếp kết hợp tuyến, trên truyền hình.	Hoạt động hạn chế, có điều kiện: Tổ chức dạy học trực tiếp kết hợp trực tuyến, trên truyền hình; ưu tiên dạy trực tiếp cho các lớp 1, lớp 2,lớp 6, lớp 9, lớp 12; đảm bảo giãn cách phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất và các điều kiện an toàn trong công tác phòng, chống dịch.	Tổ chức dạy học trực tuyến, trên truyền hình và các hình thức dạy học khác phù hợp với các điều kiện của từng cơ sở giáo dục theo hướng dẫn của ngành Giáo dục
6. Hoạt động cơ quan, công sở: Có kế hoạch và chịu trách nhiệm triển khai các biện pháp đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19.	Hoạt động	Hoạt động	Hoạt động hạn chế: Giảm 50% số lượng người làm việc tại các cơ quan, đơn vị, bộ phận không trực tiếp tham gia vào công tác phòng chống dịch bệnh COVID-19, tăng cường làm việc trực tuyến.	Hoạt động hạn chế: Giảm ít nhất 50% số lượng người làm việc tại các cơ quan, đơn vị, bộ phận không trực tiếp tham gia vào công tác phòng chống dịch bệnh COVID-19,

Biện pháp	Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4
				làm việc trực tuyến.
7. Các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng, thờ tự: Có kế hoạch và chịu trách nhiệm triển khai các biện pháp đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19 theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.	Hoạt động	- Hoạt động hạn chế: Số lượng người tham gia không quá 20 người tại một thời điểm. - Trường hợp 100% người tham gia đã tiêm đủ liều vắc xin hoặc đã khỏi bệnh COVID-19 thì số lượng không quá 40 người.	- Hoạt động hạn chế: Số lượng người tham gia không quá 10 người tại một thời điểm. - Trường hợp 100% người tham gia đã tiêm đủ liều vắc xin hoặc đã khỏi bệnh COVID-19 thì số lượng không quá 20 người.	Ngừng hoạt động
8. Tổ chức đám tang, đám cưới				
8.1. Tổ chức đám tang	Hoạt động	Hoạt động hạn chế: - Số lượng người tham gia tại một thời điểm không quá 20 người trong nhà, 40 người ngoài trời. - Trường hợp 100% người tham gia đã tiêm đủ liều vắc xin hoặc đã khỏi bệnh COVID-19 thì số lượng không quá 40 người trong nhà, 80 người ngoài trời	Hoạt động hạn chế: - Hoạt động trong nhà: Số lượng người tham gia tại một thời điểm không quá 10 người, trong nhà, 15 người ngoài trời. - Trường hợp 100% người tham gia đã tiêm đủ liều vắc xin hoặc đã khỏi bệnh COVID-19 thì số lượng không quá 40 người trong nhà, 80 người ngoài trời	Không tổ chức
8.2. Tổ chức đám cưới	Hoạt động	Hoạt động hạn chế: - Hoạt động trong nhà: Số lượng người tham gia tại một thời điểm không quá 15 người. - Hoạt động ngoài trời: Số lượng người tham gia tại một thời điểm không quá 20 người.	Hoạt động hạn chế: - Hoạt động trong nhà: Số lượng người tham gia tại một thời điểm không quá 10 người. - Hoạt động ngoài trời: Số lượng người tham gia tại một thời điểm không quá 15 người.	Không tổ chức

Biện pháp	Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4
9. Hoạt động nghỉ dưỡng, khách sạn, nhà nghỉ, tham quan du lịch; biểu diễn văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao				
9.1. Cơ sở, địa điểm nghỉ dưỡng, khách sạn, nhà nghỉ, điểm tham quan du lịch: - Có kế hoạch và chịu trách nhiệm triển khai các biện pháp đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19 theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Thực hiện quét mã QR-Code	Hoạt động	Hoạt động	Hoạt động hạn chế: - Chỉ tổ chức hoạt động tham quan tại khu, điểm du lịch, sự kiện tập trung trong nhà và các chương trình du lịch theo nhóm dưới 25 người. - Hoạt động không quá 50% công suất hoạt động tại cùng một thời điểm, phương tiện đưa đón khách sử dụng không quá 50% số ghế ngồi. - Cơ sở lưu trú đang phục vụ trên 5-% công suất thì không đón khách mới. - Xét nghiệm cho nhân viên trực tiếp phục vụ khách hàng định kỳ 07 ngày/lần.	Ngừng hoạt động, hoạt động hạn chế theo Hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
9.2. Bảo tàng, triển lãm, thư viện, rạp chiếu phim, cơ sở, địa điểm biểu diễn văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao,...: - Theo hướng dẫn Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Có kế hoạch và chịu trách nhiệm triển khai các biện pháp	Hoạt động	Hoạt động hạn chế: - Giảm 50% số lượng khách, khán giả, độc giả phục vụ. - Xét nghiệm cho nhân viên trực tiếp phục vụ khách hàng định kỳ 07 ngày/lần).	Hoạt động hạn chế: - Giảm 70% số lượng khách, khán giả, độc giả phục vụ. - Xét nghiệm cho nhân viên trực tiếp phục vụ khách hàng định kỳ 07 ngày/lần.	Ngừng hoạt động

Biện pháp	Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4
đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19. - Thực hiện quét mã QR-Code				
10. Ứng dụng công nghệ thông tin				
10.1. Cập nhật thông tin về tiêm chủng vắc xin, kết quả xét nghiệm COVID-19, kết quả điều trị COVID-19	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng
9.2. Quản lý thông tin người vào/ra địa điểm công cộng, sử dụng phương tiện giao thông công cộng, các địa điểm sản xuất, kinh doanh, sự kiện đông người bằng mã QR.	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng

2.2. Đối với cá nhân

Biện pháp	Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4
1. Tuân thủ 5K	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng
2. Ứng dụng công nghệ thông tin	Sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định để khai báo Y tế, đăng ký tiêm chủng vắc xin, khám chữa bệnh *(nếu có điện thoại thông minh)*. Sử dụng mã QR theo quy định của chính quyền và cơ quan Y tế.	Sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định để khai báo Y tế, đăng ký tiêm chủng vắc xin, khám chữa bệnh *(nếu có điện thoại thông minh)*. Sử dụng mã QR theo quy định của chính quyền và cơ quan Y tế.	Sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định để khai báo Y tế, đăng ký tiêm chủng vắc xin, khám chữa bệnh *(nếu có điện thoại thông minh)*. Sử dụng mã QR theo quy định của chính quyền và cơ quan Y tế.	Sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định để khai báo Y tế, đăng ký tiêm chủng vắc xin, khám chữa bệnh *(nếu có điện thoại thông minh)*. Sử dụng mã QR theo quy định của chính quyền và cơ quan Y tế.

Biện pháp	Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4
3. Đi lại của người dân đến từ các địa bàn có cấp độ dịch khác nhau	Không hạn chế	Không hạn chế	Không hạn chế, có điều kiện: cách ly tại nhà từ 7-14 ngày tùy đối tượng tiêm đủ vắc xin, chưa tiêm đủ hoặc đã bị nhiễm COVID-19 điều trị khỏi theo quy định - Công văn 2341/SYT-NVY của Sở Y tế	Hạn chế, cách ly tập trung từ 7-14 ngày tùy đối tượng tiêm đủ vắc xin, chưa tiêm đủ hoặc đã bị nhiễm COVID-19 điều trị khỏi theo quy định - Công văn 2341/SYT-NVY của Sở Y tế
4. Điều trị tại nhà đối với người nhiễm COVID-19	Theo hướng dẫn của Bộ Y tế và UBND tỉnh phù hợp với điều kiện thu dung, điều trị tại địa phương	Theo hướng dẫn của Bộ Y tế và UBND tỉnh phù hợp với điều kiện thu dung, điều trị tại địa phương	Theo hướng dẫn của Bộ Y tế và UBND tỉnh phù hợp với điều kiện thu dung, điều trị tại địa phương	Theo hướng dẫn của Bộ Y tế và UBND tỉnh phù hợp với điều kiện thu dung, điều trị tại địa phương

Ủy ban nhân dân huyện, thành phố căn cứ vào cấp độ dịch của địa phương, khung biện pháp hành chính nêu trên để quyết định áp dụng các biện pháp hành chính cụ thể trên địa bàn không trái quy định của Trung ương và của tỉnh.

V. ĐIỀU KHOẢN ÁP DỤNG

1. Kế hoạch này được triển khai thống nhất trong toàn tỉnh. Căn cứ vào Kế hoạch này, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện các biện pháp hành chính theo quy định.

2. Khi xuất hiện các trường hợp F0 tại cộng đồng, Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban dân huyện, thành phố quyết định cách vùng ly y tế (phong tỏa ổ dịch) nhanh nhất, ở phạm vi hẹp nhất có thể và triển khai các hoạt động đảm bảo an sinh xã hội, tiếp cận dịch vụ y tế để người dân yên tâm tuân thủ các quy định phòng, chống dịch.

3. Trường hợp cần thiết phải áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch trên quy mô toàn huyện, thành phố cao hơn các biện pháp tại Kế hoạch này thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến chỉ đạo.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì hướng dẫn triển khai thực hiện Kế hoạch này; thực hiện thông báo cấp độ dịch trên địa bàn theo quy định; tiếp tục theo dõi, đánh giá diễn biến tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh; kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp phòng, chống dịch bảo đảm thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19.

- Tiếp tục tham mưu, chỉ đạo thực hiện nâng cao năng lực hệ thống y tế, nhất là y tế dự phòng, y tế cơ sở; xây dựng, dự trù cơ số thuốc điều trị, trang thiết bị y tế cho Trung tâm Hồi sức tích cực điều trị bệnh nhân COVID-19 nặng, nguy kịch và cơ sở điều trị COVID-19 thuộc khối bệnh viện theo từng cấp độ dịch (quy mô huyện/tỉnh);

- Tiếp tục triển khai hiệu quả chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 trong toàn tỉnh; xây dựng lộ trình tiêm vắc xin cho trẻ em thận trọng, an toàn, khoa học và tiêm tăng cường theo chỉ đạo của Bộ Y tế.

- Theo dõi, đôn đốc các sở, ngành, đơn vị, địa phương thực hiện Kế hoạch này và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 của tỉnh theo quy định.

2. Công an tỉnh

- Chủ trì xây dựng kịch bản, phương án, chỉ đạo các lực lượng chức năng bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội và an ninh mạng, nhất là tại cơ sở và tại các địa bàn, khu vực bị phong tỏa, giãn cách và khu điều trị bệnh nhân COVID-19. Tăng cường phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, xử lý nghiêm các hành vi chống lại lực lượng chức năng thực thi nhiệm vụ phòng, chống dịch và lợi dụng chính sách phòng, chống dịch để thực hiện hành vi phạm tội. Xử lý nghiêm các đối tượng lợi dụng chính sách phòng, chống dịch để trục lợi cho cá nhân.

- Chỉ đạo các lực lượng chức năng tăng cường tuần tra, kiểm soát, phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm quy định về phòng, chống dịch.

- Chủ trì, phối hợp với chính quyền địa phương cập nhật thông tin quản lý cư trú và di biến động dân cư trên địa bàn; phối hợp giám sát y tế đối với người về từ vùng dịch, tổ chức điều tra, truy vết đối với các trường hợp nhiễm và nghi nhiễm COVID-19.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Y tế, Bảo hiểm xã hội tỉnh thực hiện kết nối, chia sẻ các thông tin cần thiết cho công tác phòng, chống dịch trong cơ sở dữ liệu dân cư với các cơ sở dữ liệu khác có liên quan.

3. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh

- Đảm bảo công tác hậu cần phòng, chống dịch khi được phân công.

- Tiếp tục triển khai đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ tại các khu cách ly tập trung.

- Phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành, địa phương trong công tác phòng, chống dịch bệnh; tham gia cứu trợ người dân trong khu vực cách ly, phong tỏa.

4. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình Thái Bình, Báo Thái Bình, Cổng thông tin giao tiếp điện tử tỉnh Thái Bình

- Tăng cường đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong phòng, chống dịch và phát triển kinh tế - xã hội; đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối, an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu cá nhân công dân.

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo chỉ đạo các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh và hệ thống thông tin cơ sở chủ động, kịp thời cung cấp thông tin về tình hình dịch bệnh, các biện pháp phòng, chống dịch, tiêm vắc xin phòng COVID-19 và phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường quản lý hoạt động đưa tin của báo chí liên quan đến công tác phòng chống dịch theo quy định, tạo thống nhất, đồng thuận xã hội.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến kiến thức về phòng, chống dịch tạo đồng thuận, niềm tin xã hội; thúc đẩy tính tự giác, tích cực của người dân trong phòng, chống dịch, đặc biệt là hướng dẫn các biện pháp thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19; nâng cao nhận thức, ý thức của người dân để thích ứng trong tình hình mới.

- Xây dựng chuyên mục, chuyên trang, phát sóng định kỳ về công tác phòng, chống dịch COVID-19.

- Công bố, cập nhật cấp độ dịch tại các địa bàn và vùng cách ly y tế (phong tỏa) của tỉnh và các tỉnh, thành phố trên toàn quốc và thông tin kịp thời các biện pháp áp dụng tương ứng trên cổng thông tin điện tử của tỉnh.

5. Sở Giao thông vận tải

- Chủ trì hướng dẫn công tác phòng, chống dịch trong lĩnh vực giao thông vận tải theo từng cấp độ dịch cho các đơn vị, địa phương theo hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải.

- Hướng dẫn các hoạt động thi công các dự án, công trình giao thông đảm bảo thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19.

- Chỉ đạo các đơn vị vận tải đảm bảo lưu thông hàng hóa, bảo đảm liên tục chuỗi cung ứng sản xuất và không gây trở ngại đối với người dân.

- Hướng dẫn, tổ chức lưu thông, tổ chức hoạt động vận tải, vận chuyển đường bộ, đường thủy, hoạt động vận tải hàng hóa, vận tải hành khách, giao thông liên tỉnh, nội tỉnh phù hợp với cấp độ dịch bệnh và kết nối với các địa phương được thuận lợi, đảm bảo thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19.

6. Sở Lao động - Thương binh và xã hội

- Chủ trì việc tổ chức triển khai thực hiện các chế độ, chính sách hỗ trợ các đối tượng chịu ảnh hưởng do COVID-19.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đề xuất các giải pháp bảo đảm an sinh xã hội, hỗ trợ trẻ em, người lao động, người sử dụng lao động; kết nối, hỗ trợ người lao động tìm việc làm, đề xuất các giải pháp khôi phục thị trường lao động; chỉ đạo đảm bảo an toàn phòng, chống dịch trong hoạt động dạy nghề.

7. Sở Công thương

- Xây dựng và triển khai kế hoạch đảm bảo cung ứng hàng hóa thiết yếu phục vụ nhu cầu của nhân dân phù hợp với từng cấp độ diễn biến dịch bệnh trên địa bàn tỉnh; đảm bảo hàng hóa, nguyên vật liệu, năng lượng để đáp ứng yêu cầu phục hồi sản xuất, kinh doanh và phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới.

- Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Khu Kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thường xuyên nắm bắt những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh để kịp thời tham mưu các giải pháp tháo gỡ, đảm bảo hoạt động kinh doanh, sản xuất thông suốt, tránh đứt gãy chuỗi sản xuất, cung ứng, tiêu thụ hàng hóa. Quan tâm hỗ trợ, kết nối tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố hướng dẫn, đôn đốc và tăng cường kiểm tra phương án phòng, chống dịch tại các cơ sở sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp bảo đảm theo phương án "3 tại chỗ"; phương án phòng, chống dịch tại các trung tâm thương mại, siêu thị, chợ...

8. Cục Quản lý thị trường tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các lực lượng chức năng thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát thị trường nhằm ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi lợi dụng dịch bệnh để đầu cơ, găm hàng, tăng giá bất hợp lý, vận chuyển, buôn bán hàng lậu, hàng hóa khôn rõ nguồn gốc xuất xứ, gian lận thương mại và hàng giả.

- Tăng cường công tác quản lý địa bàn, theo dõi cung cầu, giá cả hàng hóa các mặt hàng thiết yếu trên thị trường, thực hiện việc giám sát các cơ sở sản xuất, kinh doanh, siêu thị, trung tâm thương mại, chợ đầu mối, các điểm cung ứng hàng hóa, kịp thời phát hiện những vấn đề bất ổn trên thị trường, tổ chức kiểm tra và xử lý theo vi phạm của pháp luật.

9. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ động điều chỉnh hợp lý kế hoạch sản xuất nông nghiệp. Chủ động tìm kiếm nguồn tiêu thụ các nông sản đến kỳ thu hoạch, nhất là tại những vùng chăn nuôi, sản xuất nông nghiệp trọng điểm.

- Phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Sở Công thương, các địa phương bảo đảm điều kiện thuận lợi, thông suốt cho vận chuyển, tiêu thụ nông sản, thủy sản.

10. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì xây dựng kế hoạch khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất các chính sách ưu đãi, hỗ trợ thu hút các các nhà đầu tư trong nước và ngoài nước đầu tư vào tỉnh trong bối cảnh dịch bệnh.

11. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương đề xuất cơ chế, giải pháp bảo đảm nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch theo từng cấp độ dịch và các chế độ, chính sách cho các đối tượng liên quan theo quy định.

12. Sở Văn Hóa, Thể thao và Du lịch

- Tăng cường công tác tuyên truyền phòng, chống dịch trong tình hình mới trực quan, sinh động bằng nhiều hình thức: Khẩu hiệu, pano tuyên truyền tại các tuyến đường, khu vực trọng điểm.

- Rà soát, hướng dẫn các địa phương, đơn vị thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 trong hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch.

13. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ động rà soát, xây dựng kế hoạch và thực hiện các biện pháp thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 trong hoạt động giáo dục và đào tạo.

- Triển khai các giải pháp đảm bảo năm học 2021-2022 an toàn, hiệu quả, phù hợp với tình hình dịch bệnh tại từng địa phương; hướng dẫn và tăng cường công tác kiểm tra thực hiện phương án phòng, chống dịch trong các trường học.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, các địa phương tổ chức tiêm chủng cho học sinh trong độ tuổi theo hướng dẫn của Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành bảo đảm an toàn, hiệu quả.

14. Sở Nội vụ

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị nhà nước thay đổi phương thức làm việc, hướng dẫn hoạt động của các cơ sở, địa điểm, hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng, thờ tự bảo đảm phòng, chống dịch bệnh COVID-19.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đẩy mạnh phong trào thi đua trong phòng, chống dịch COVID-19, khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tham mưu, đề xuất khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phòng, chống dịch bệnh COVID-19 và phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội.

15. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức vận chuyển, xử lý chất thải tại cơ sở y tế, cơ sở cách ly y tế tập trung, cở sở thu dung, điều trị Covid-19 trên địa bàn, đảm bảo kịp thời theo quy định.

- Hướng dẫn xử lý, thu gom, vận chuyển chất thải phát sinh trong phòng, chống dịch COVID-19 tại cộng đồng; tăng cường năng lực xử lý chất thải đảm bảo an toàn trong phòng, chống dịch COVID-19 cho các địa phương, các cơ quan, đơn vị.

16. Ban Quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các địa phương, đơn vị hướng dẫn, đôn đốc thực hiện và tăng cường kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống dịch tại các doanh nghiệp trong khu kinh tế, khu công nghiệp...; hỗ trợ các đơn vị đẩy mạnh, phục hồi sản xuất kinh doanh.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp chủ động nguồn lực, bổ khuyết phương án phòng, chống dịch tại doanh nghiệp theo phương án "3 tại chỗ" để sẵn sàng với các tình huống của dịch; triển khai các biện pháp tích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát dịch hiệu quả; đảm bảo an toàn mới sản xuất, sản xuất phải an toàn.

17. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

- Tiếp tục tăng cường xây dựng và củng cố vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy tinh thần sáng tạo của các tầng lớp nhân dân trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; huy động mọi nguồn lực hợp pháp cho phòng, chống dịch. Kêu gọi, khuyến khích mọi cơ quan, tổ chức, địa phương, doanh nghiệp, người dân tích cực tham gia đóng góp nguồn lực cho công tác phòng, chống dịch trên địa bàn tỉnh.

- Chủ động phối hợp với chính quyền các cấp giải quyết có hiệu quả những vấn đề xã hội bức xúc ngay tại cơ sở, tham gia tuyên truyền, vận động và giám sát việc thực hiện các biện pháp phòng chống dịch tại địa phương.

18. Sở Tư pháp:

- Thực hiện thẩm định dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành có liên quan đến công tác phòng, chống dịch COVID-19.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan kiến nghị kịp thời các cơ quan có thẩm quyền tháo gỡ các điểm nghẽn về các quy định của pháp luật không còn phù hợp, gây vướng mắc, cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh trong điều kiện dịch bệnh.

19. Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

- Chỉ đạo hệ thống tuyên giáo các cấp, các ngành; các cơ quan báo, đài trong tỉnh tiếp tục tổ chức tuyên truyền về Nghị quyết 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ và Kế hoạch của tỉnh để tạo sự thống nhất và đồng thuận cao trong nhân dân.

- Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, nhân dân thực hiện nghiêm quy định, hướng dẫn phòng chống dịch, không để lây lan dịch bệnh ra cộng đồng.

- Tham mưu chỉ đạo, theo dõi, đấu tranh, xử lý kịp thời thông tin giả, sai trái, xấu độc lợi dụng tình hình dịch bệnh và công tác phòng, chống dịch bệnh của các cấp, các ngành để xuyên tạc, chống phá.

20. Thanh tra tỉnh

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thanh, kiểm tra định kỳ, đột xuất việc thực hiện phòng, chống dịch COVID-19 nhằm chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong quá trình thực hiện.

21. Các Sở, ban, ngành, đơn vị, tổ chức trên địa bàn tỉnh

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến tới cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân về "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh COVID-19" để tiếp tục tạo chuyển biến nhận thức, nâng cao trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và cộng đồng; từ đó tổ chức thực hiện thắng lợi các biện pháp phòng, chống dịch và phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội với tinh thần chủ động, linh hoạt, sáng tạo, an toàn, hiệu quả.

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện các biện pháp thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 ngay tại cơ quan, đơn vị. Chủ trì xây dựng hướng dẫn thích ứng an toàn trong các hoạt động do sở, ban, ngành quản lý, bảo đảm liên tục chuỗi cung ứng sản xuất và không gây trở ngại đối với người dân.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật các hướng dẫn phòng, chống dịch phù hợp với tình hình mới thuộc phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực.

- Chủ động đề xuất các biện pháp, chính sách phòng, chống dịch phù hợp với tình hình diễn biến dịch.

22. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh trên địa bàn.

- Chủ động tổ chức đánh giá, nhận định các vùng nguy cơ để xây dựng phương án thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh trên địa bàn phù hợp điều kiện thực tế. Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị để xử lý nhanh, kịp thời và chủ động quyết định áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch, thích ứng, linh hoạt kiểm soát hiệu quả trong mọi tình huống dịch trên địa bàn theo Nghị quyết số 128/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch này. Tổ chức thực hiện hiệu quả việc khoanh vùng, cách ly, giãn cách xã hội, phong tỏa, xét nghiệm và điều trị phù hợp với diễn biến dịch bệnh tại từng địa bàn.

- Căn cứ vào tình hình dịch và thực tiễn địa phương, quyết định cấp độ dịch và cập nhật thường xuyên cấp độ dịch, các biện pháp áp dụng tương ứng gửi về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh để cập nhật, báo cáo Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch tỉnh và Bộ Y tế.

- Căn cứ điều kiện kinh tế - xã hội *(diện tích, dân số, đầu mối giao thông, khu công nghiệp,...)* và tình hình dịch bệnh tại địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh COVID-19 tỉnh bổ sung các biện pháp phù hợp, đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch trên địa bàn.

- Căn cứ tình hình dịch bệnh và điều kiện thực tiễn tại địa phương, công bố cấp độ dịch, chuyển đổi cấp độ dịch cấp huyện, cấp xã và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Có kế hoạch cụ thể, thông tin kịp thời khi điều chỉnh cấp độ dịch và các biện pháp áp dụng.

- Chủ động phê duyệt kế hoạch trạm y tế lưu động, Kế hoạch đảm bảo cung ứng oxy, Kế hoạch thu dung, điều trị bệnh nhân nhiễm Covid-19 nhẹ và không triệu chứng tại các huyện, thành phố (quy mô từ 300-500 bệnh nhân/huyện, thành phố); phương án nâng cao năng lực xét nghiệm, cách ly F1 tại nhà…; chỉ đạo các xã, phường, thị trấn triển khai thực hiện các Kế hoạch của huyện, thành phố; tiếp tục thực hiện tốt, có hiệu quả việc quản lý di biến động dân cư, cách ly y tế, xét nghiệm theo Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 07/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh và chuẩn bị các điều kiện cần thiết phòng, chống dịch theo phương châm "4 tại chỗ".

- Phối hợp chặt chẽ với Ban quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh, Sở Công Thương, Sở Giáo dục và Đào tạo tăng cường công tác kiểm tra thực hiện phương án phòng, chống dịch tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, trường học trên địa bàn.

- Tăng cường công tác tuyên truyền; công tác kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các vi phạm quy định phòng, chống dịch trên địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch tạm thời thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương tổ chức trong toàn tỉnh tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, có khó khăn vướng mắc kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Y tế) để xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- BCĐ Quốc gia phòng, chống COVID-19 (để b/c);
- Thường trực Tỉnh Ủy;
- Chủ tịch, các PCT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Thị Bích Hằng